

Số: 47/TB-TrH

Vĩnh Bảo, ngày 20 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Hoàn thành bậc TH. - Đủ hồ sơ, hợp lệ, đúng quy chế TS, đúng độ tuổi.	- Hoàn thành CT lớp 6. - Xếp loại KQHT và KQRL lớp 6 từ Đạt trở lên	- Hoàn thành CT lớp 7 - Xếp loại HL và HK lớp 7 từ TB trở lên	- Hoàn thành CT lớp 8 - Xếp loại HL và HK lớp 8 từ TB trở lên
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình GDPT 2018 Sau khi đã được rà soát, phê duyệt của HT.	Chương trình GDPT 2018 Sau khi đã được rà soát, phê duyệt của HT.	Chương trình GDPT 2006 Sau khi đã được rà soát, phê duyệt của HT.	Chương trình GDPT 2006 Sau khi đã được rà soát, phê duyệt của HT.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<p>- Tổ chức họp CMHS định kì 3- 4 lần trong năm học, thông qua kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục toàn diện, tổ chức kí cam kết thực hiện các cuộc vận động giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh, xây dựng qui chế phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh trong việc giáo dục học sinh.</p> <p>- Thông qua Nội qui, Qui chế, Điều lệ nhà trường, triển khai các qui định về quyền lợi, nghĩa vụ của học sinh., của cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp. Kết hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục (nhà trường, gia đình, xã hội). Đảm bảo thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình.</p> <p>- Học sinh có thái độ tích cực học tập, tu dưỡng và rèn luyện.</p> <p>- Trung thực trong học tập, không có thái độ gian lận trong kiểm tra và thi cử.</p>			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<p>- Tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn nghệ, TDTT, hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp.</p> <p>- Hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn như tặng quà cho HS nghèo, kêu gọi các nhà tài trợ, nhà hảo tâm tặng cho học sinh mắc bệnh hiểm nghèo hàng tháng bằng các hiện vật.</p>			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập	KQ rèn luyện: Tốt : 90 %; Khá: 8 %; Đạt: 2 % Kết quả học tập:	KQ rèn luyện: Tốt : 91 %; Khá: 8 %; Đạt: 1 % KQ học tập:	Hạnh kiểm: Tốt: 90.%; Khá: 8 %; TB: 2 % Học lực:	Hạnh kiểm: Tốt: 91.%; Khá: 8 %; TB: 1 %

	và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Tốt: 32.%; Khá: 46%; Đạt: 20%; CD: 2% SK: 100% đủ sức khỏe để học tập.	Tốt: 32.%; Khá: 46%; Đạt: 20%; CD: 2% SK: 100% đủ sức khỏe để học tập.	Giỏi: 28.76%; Khá: 46.17%; TB: 25.07%; Yếu : 2% SK: 100% đủ sức khỏe để học tập	Học lực: Giỏi: 32.3%; Khá: 43.3%; TB: 24.4%; Yếu : 0% SK: 100% đủ sức khỏe để học tập
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng học tiếp lớp 7	Đủ khả năng học tiếp lớp 8	Đủ khả năng học tiếp lớp 9	Đủ khả năng học tiếp lớp 10 THPT

Nơi nhận:

- BGH, TT, CTCĐ, TTND, TBĐDCMHS;
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Thị Bình